

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá
năng lực tiếng Anh đầu khóa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-ĐHQN ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh đầu khóa cho sinh viên năm thứ nhất hệ đại học chính quy các ngành đào tạo không chuyên ngữ.

Điều 2. Quyết định này áp dụng từ năm học 2021 - 2022 và thay thế Quyết định số 2387/QĐ-ĐHQN ngày 13/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy định miễn học và chuyển đổi điểm học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Đào tạo đại học, Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính, các Khoa, Bộ môn thuộc trường, các đơn vị liên quan và sinh viên các ngành đào tạo không chuyên ngữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *al*

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KTBĐCL. *al*



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



QUY ĐỊNH

Về việc kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh đầu khóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3114** /QĐ-ĐHQN, ngày **26** tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Điều 1. Đối tượng và mục đích

1. Đối tượng

Quy định này áp dụng cho sinh viên năm thứ nhất hệ đại học chính quy các ngành không chuyên ngữ.

2. Mục đích

Đánh giá năng lực tiếng Anh, xét miễn học các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 trong chương trình đào tạo.

Điều 2. Hình thức và cấu trúc đề kiểm tra

1. Hình thức kiểm tra

Tổ chức kiểm tra trực tiếp tại Trường và làm bài trên máy tính.

2. Cấu trúc đề kiểm tra

Đề kiểm tra có 04 phần, gồm 100 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu 01 điểm, tính theo thang điểm 100, thời gian làm bài 75 phút, cụ thể như sau:

Phần	Nội dung	Số câu	Mô tả
1	Language use (Từ vựng và Ngữ pháp)	40	Mỗi câu có 01 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 04 phương án A, B, C, D để sinh viên lựa chọn.
2	Cloze test (Điền từ vào chỗ trống)	15	
3	Reading comprehension (Đọc hiểu)	25	
4	Writing (Viết)	20	Mỗi câu có các từ hoặc cụm từ cho sẵn với các gạch chéo (/), có 04 phương án A, B, C, D ở dạng câu hoàn chỉnh để sinh viên lựa chọn.

Điều 3. Chuyển đổi điểm

1. Đối với sinh viên tham gia kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh đầu khóa, điểm quy đổi như sau:

Số câu đúng	Điểm quy theo thang 10	Điểm quy đổi cho TA1	Điểm quy đổi cho TA2
91 - 100	9,1 - 10	10	10
81 - 90	8,1 - 9,0	10	10
71 - 80	7,1 - 8,0	10	9
61 - 70	6,1 - 7,0	9	8
50 - 60	5,0 - 6,0	8	Không xét
Dưới 50		Không xét	Không xét

2. Đối với sinh viên có Chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế và Chứng chỉ quốc gia còn thời hạn trong vòng 2 năm kể từ ngày cấp theo loại chứng chỉ, điểm quy đổi như sau:

Khung 6 bậc VN và CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge Tests	APTIS	Điểm quy đổi	
									TA1	TA2
C2 (Bậc 6)	7.5+	910+	600+	250+	100+	630+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	C2	10	10
C1 (Bậc 5)	7.0 - 6.0	850	577 - 540	236 - 213	95 - 80	550	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	C1	10	10
B2 (Bậc 4)	5.5 - 5.0	600	527 - 480	197 - 173	71 - 61	500	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	B2	10	10
B1 (Bậc 3)	4.5	450	477 - 450	153 - 126	53 - 42	450	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	B1	10	9
A2 (Bậc 2)	4.0	400	340	96	31	337	45 - 64 PET 70 - 89 KET	A2	9	Không xét
A1 (Bậc 1)	< 3.5	< 400	< 340	< 96	< 31		45 - 69 KET	A1	Không xét	Không xét

ng

3. Đối với sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia năm lớp 12 môn tiếng Anh, điểm quy đổi như sau:

Loại giải	Điểm quy đổi TA1	Điểm quy đổi TA2
Khuyến khích cấp tỉnh	9	9
Giải ba cấp tỉnh	10	9
Giải nhì cấp tỉnh	10	10
Giải nhất cấp tỉnh	10	10
Khuyến khích cấp quốc gia	10	10
Giải ba cấp quốc gia	10	10
Giải nhì cấp quốc gia	10	10
Giải nhất cấp quốc gia	10	10

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

- Làm đầu mối triển khai thực hiện việc tổ chức kiểm tra, đánh giá.
- Đầu khóa học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và thông báo cho sinh viên.
- Thu nhận, kiểm tra chứng chỉ, giấy chứng nhận đạt giải của sinh viên để chuyển đổi điểm các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 cho sinh viên đạt yêu cầu.

2. Các Khoa/Bộ môn thuộc Trường

- Căn cứ Quy định này, các Khoa/Bộ môn quản lý sinh viên có trách nhiệm tổ chức cho sinh viên đăng ký tham dự kiểm tra, đánh giá khi có kế hoạch, thông báo của Trường, lập và gửi danh sách về Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

- Khoa Ngoại ngữ cử giảng viên ra đề thi, phối hợp với phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giám sát coi thi, chấm thi theo kế hoạch, nhiệm vụ được Nhà trường phân công.

3. Phòng Hành chính - Tổng hợp

Chuẩn bị cơ sở vật chất, phòng máy tính để tổ chức kiểm tra, đánh giá.

4. Phòng Đào tạo đại học

Căn cứ kết quả chuyển đổi điểm được quy định tại Điều 3 của quy định này, Phòng Đào tạo đại học xét miễn học học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 cho sinh viên đạt yêu cầu.

5. Phòng Thanh tra - Pháp chế

Cử viên chức, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, coi thi, chấm thi, xét kết quả theo quy định.

6. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Căn cứ kết quả chuyển đổi điểm; Phòng Kế hoạch - Tài chính xét miễn học phí các học phần tương ứng cho sinh viên.

- Thanh toán thù lao cho viên chức tham gia công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, ra đề, coi thi, chấm thi.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định này các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá trình độ Tiếng Anh đầu khóa cho sinh viên theo nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành. / 